

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 757/QĐ- TSDH ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Hiệu trưởng)

TT	Họ tên	Ngày sinh	MSSV	Lớp	Đăng ký học ngành
1	Bùi Đức Tôn	17/08/87	11110760057	K43SKĐ	Tự động hóa
2	Bùi Thị Lý	24/06/89	11110760158	K43SCK	CK Chế tạo máy
3	Bùi Văn Tùng	20/08/88	11110760170	K43SCK	CK Chế tạo máy
4	Công Thị Phương Thảo	22/09/88	11110760166	K43SKĐ	Tự động hóa
5	Đặng Thị Huyền	25/01/89	11110760118	K43SKĐ	Tự động hóa
6	Đặng Thị Ba	19/10/89	11110760175	K43SCK	CK Chế tạo máy
7	Đào Quang Diệu	12/07/89	11110760178	K43SCK	CK Chế tạo máy
8	Đào Văn Bình	28/08/87	11110760214	K43SCK	CK Chế tạo máy
9	Đình Văn Sĩ	05/06/89	11110760056	K43SCK	CK Chế tạo máy
10	Đỗ Đức Trọng	20/08/89	11110760134	K43SCK	CK Chế tạo máy
11	Đồng Thị Hoa	16/03/88	11110760153	K43SCK	CK Chế tạo máy
12	Dương Thị Phượng	02/12/89	11110760022	K43SKĐ	Tự động hóa
13	Dương Thị Thúy Quỳnh	17/09/89	11110760023	K43SKĐ	Tự động hóa
14	Dương Văn Thanh	23/03/89	11110760198	K43SCK	CK Chế tạo máy
15	Hà Lê	02/08/89	11110760185	K43SCK	CK Chế tạo máy
16	Hoàng Bá Tá	23/02/89	11110760194	K43SKĐ	Tự động hóa
17	Hoàng Thị Văn	26/08/87	11110760068	K43SKĐ	Tự động hóa
18	Hoàng Thị Hải Yến	16/08/89	11110760104	K43SKĐ	Tự động hóa
19	Kiều Khánh Chi	03/03/89	11110760176	K43SCK	CK Chế tạo máy
20	Lê Quang Nhiên	07/02/89	11110760191	K43SCK	CK Chế tạo máy
21	Lê Thị Bích Hạnh	29/08/89	11110760046	K43SKĐ	Tự động hóa
22	Lê Văn Thất	04/12/87	11110760199	K43SCK	CK Chế tạo máy
23	Lương Văn Hoàng	09/02/89	11110760085	K43SCK	CK Chế tạo máy
24	Lưu Thị Bích Thủy	04/05/89	11110760129	K43SKĐ	Tự động hóa
25	Mai Thị Thủy	01/05/89	11110760030	K43SKĐ	Tự động hóa
26	Mai Thị Thu Hoài	24/06/89	11110760152	K43SCK	CK Chế tạo máy
27	Mai Tiến Cường	22/08/89	11110760072	K43SCK	CK Chế tạo máy
28	Ngô Văn Trọng	03/03/89	11110760065	K43SCK	CK Chế tạo máy
29	Nguyễn Công Linh	04/11/89	11110760186	K43SCK	CK Chế tạo máy
30	Nguyễn Đức Bộ	12/11/85	11110760071	K43SCK	CK Chế tạo máy
31	Nguyễn Duy Vạn	15/08/84	40.0888.K40N	K40CDL	CK Chế tạo máy
32	Nguyễn Hoàng Anh	15/01/89	11110760038	K43SKĐ	Tự động hóa
33	Nguyễn Thành Chung	26/10/89	11110760145	K43SKĐ	Tự động hóa
34	Nguyễn Thành Luân	31/10/89	11110760122	K43SKĐ	Tự động hóa
35	Nguyễn Thành Thu	09/10/89	11110760131	K43SCK	CK Chế tạo máy
36	Nguyễn Thị Bình Yên	24/06/88	11110760103	K43SKĐ	Tự động hóa
37	Nguyễn Thị Hằng	12/08/89	11110760110	K43SKĐ	Tự động hóa
38	Nguyễn Thị Hoa	27/12/89	11110760017	K43SKĐ	Tự động hóa
39	Nguyễn Thị Hồi	09/06/89	11110760080	K43SCK	CK Chế tạo máy
40	Nguyễn Thị Huệ	04/11/89	11110760117	K43SCK	CK Chế tạo máy
41	Nguyễn Thị Linh	03/06/89	11110760121	K43SKĐ	Tự động hóa
42	Nguyễn Thị Sải	25/01/89	11110760055	K43SCK	CK Chế tạo máy
43	Nguyễn Thị Thủy	08/10/88	11110760029	K43SKĐ	Tự động hóa
44	Nguyễn Thị Lan Anh	19/05/87	11110760141	K43SKĐ	Tự động hóa
45	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/12/89	11110760196	K43SCK	CK Chế tạo máy
46	Nguyễn Thị Thanh Xuân	07/11/88	11110760205	K43SCK	CK Chế tạo máy
47	Nguyễn Thị Thúy Hiền	14/12/88	11110760048	K43SKĐ	Tự động hóa
48	Nguyễn Thị Trâm Anh	22/08/89	11110760002	K43SKĐ	Tự động hóa
49	Nguyễn Thu Thủy	22/07/88	11110760130	K43SKĐ	Tự động hóa
50	Nguyễn Văn Bằng	27/06/89	11110760142	K43SCK	CK Chế tạo máy
51	Nguyễn Văn Bằng	27/06/89	11110760142	K43SCK	CK Chế tạo máy

52	Nguyễn Văn Biên	14/09/89	11110760003	K43SCK	CK Chế tạo máy
53	Nguyễn Văn Cương	03/11/85	11110760217	K43SCK	CK Chế tạo máy
54	Nguyễn Văn Linh	03/08/89	11110760120	K43SCK	CK Chế tạo máy
55	Nguyễn Văn Nam	29/04/89	11110760123	K43SKĐ	Tự động hóa
56	Nguyễn Văn Ước	29/07/89	11110760139	K43SCK	CK Chế tạo máy
57	Nguyễn Việt Cương	15/12/88	11110760108	K43SCK	CK Chế tạo máy
58	Nguyễn Xuân Hải	28/11/88	11110760212	K43SKĐ	Tự động hóa
59	Nông Văn Thường	09/10/89	11110760167	K43SKĐ	Tự động hóa
60	Phạm Đình Hóa	05/01/88	11110760014	K43SKĐ	Tự động hóa
61	Phạm Đức Thông	27/03/89	11110760024	K43SCK	CK Chế tạo máy
62	Phạm Thanh Nam	22/08/88	11110760146	K43SKĐ	Tự động hóa
63	Phạm Thị Hằng	14/10/89	11110760219	K43SCK	CK Chế tạo máy
64	Phạm Văn Thiệp	04/02/89	11110760062	K43SCK	CK Chế tạo máy
65	Tạ Nam Tiến	14/09/87	11110760100	K43SCK	CK Chế tạo máy
66	Tạ Thị Mai	15/03/85	11110760105	K43SKĐ	Tự động hóa
67	Tạ Việt Cường	30/11/89	11110760005	K43SCK	CK Chế tạo máy
68	Tái Văn Tư	14/11/87	11110760163	K43SCK	CK Chế tạo máy
69	Thân Nguyệt Thu	08/12/88	11110760064	K43SKĐ	Tự động hóa
70	Trần Đình Thành	28/04/87	11110760127	K43SCK	CK Chế tạo máy
71	Trần Ngọc Chức	08/07/89	11110760040	K43SCK	CK Chế tạo máy
72	Trần Thanh Hương	08/12/89	11110760010	K43SKĐ	Tự động hóa
73	Trần Thị Thanh Ngân	04/06/88	11110760019	K43SKĐ	Tự động hóa
74	Trần Văn Hà	20/12/89	11110760147	K43SKĐ	Tự động hóa
75	Trịnh Thúc Hoàng	24/11/88	11110760016	K43SCK	CK Chế tạo máy
76	Trịnh Văn Tài	15/10/89	11110760060	K43SCK	CK Chế tạo máy
77	Trương Thị Tú	20/05/89	11110760031	K43SKĐ	Tự động hóa
78	Vũ Sơn Đông	14/09/89	11110760218	K43SCK	CK Chế tạo máy
79	Vũ Thái Hà	23/08/88	11110760148	K43SKĐ	Tự động hóa
80	Vũ Thành Chung	24/05/89	11110760144	K43SCK	CK Chế tạo máy

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 12 năm 2009

**HIỆU TRƯỞNG**

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 683/QĐ- TSDH ngày tháng năm 2009 của Hiệu trưởng)

<b>TT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>MSSV</b>	<b>Lớp</b>	<b>Đăng ký học ngành</b>
1	Nguyễn T Kiều Trang		116050050	SP Cơ khí	CK CTM
2	Nguyễn Thị Hương		116050022	SP Cơ khí	CK CTM
3	Nguyễn Thị Thu Hằng		111061327	SP Cơ khí	CK CTM
4	Nguyễn T Ngọc Thúy		116050049	SP điện	TĐH
5	Nguyễn T Hồng Hạnh		116050070	SP điện	TĐH
6	Nguyễn Thị Thủy		116050103	SP Cơ khí	CK CTM
7	Doãn Ngọc Giang		1111060942	ĐTVT	KT máy tính
8	Phạm Văn Đông		1111060630	ĐTVT	KT máy tính
9	Quách Mạnh Duy		1111061164	ĐTVT	KT máy tính
10	Nguyễn Văn Quang		1111061419	SP Cơ khí	CK CTM
11	Lê Văn Bình		1111061376	SP Cơ khí	CK CTM
12	Nguyễn Văn Ninh		40.0792.K40M	SP điện	TĐH
13	Trần Văn Chiến		11110760109	SP Cơ khí	CK CTM
14	Trần Doãn Long		11110760188	SP Cơ khí	CK CTM

**PHÒNG ĐÀO TẠO**